
Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 3 - 2023.
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kiều Duy Chinh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Học.

Ông Lê Xuân Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hải Uyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Khuất Văn Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn XĐ, xã XĐ1, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- ***Bị đơn:*** Chị Kiều Thị T, sinh năm 1986.

ĐKHKTT: Thôn XĐ, xã XĐ1, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã TL, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Khuất Văn Th trình bày như sau:

Anh kết hôn với chị Kiều Thị T là người quê ở xã TL, huyện PT, Thành phố Hà Nội trên cơ sở tự do tìm hiểu và có Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã XP (Nay là XD), huyện PT, Thành phố Hà Nội vào ngày 18/01/2012. Sau khi kết hôn, chị T về sống cùng anh và gia đình anh tại thôn XD, xã XD1, huyện PT được khoảng 09 tháng thì ra ở riêng. Thời gian đầu, vợ chồng anh sống hòa thuận, không xảy ra chuyện gì. Đến tháng 12 năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tin tưởng nhau, cả hai vợ chồng nghi ngờ nhau ngoại tình. Vợ chồng thường xảy ra cãi, nói nhau làm cho cuộc sống vợ chồng trở nên căng thẳng, không còn hạnh phúc. Đầu tháng 8 năm 2019, chị T về sống ở nhà bố, mẹ đẻ tại thôn 1, xã TL, huyện PT. Vì vợ chồng anh thường xảy cãi nhau, anh sợ không kiềm chế được bản thân nên yêu cầu chị T về nhà bố, mẹ đẻ ở. Từ đó, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi. Sau đó anh làm Đơn xin ly hôn chị T và Tòa án nhân dân huyện PT đã thụ lý và giải quyết vụ án. Tại Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện PT đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh đối với chị Kiều Thị T. Từ khi Tòa án xét xử đến nay, anh và chị T không về sống cùng nhau và cũng không liên lạc gì với nhau. Thời gian vợ chồng anh ly thân, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn đã trầm trọng nên tha thiết đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị Kiều Thị T.

+ Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Khuất Kiều V, sinh ngày 01/7/2013 và cháu Khuất Văn Đ, sinh ngày 26/02/2015. Hiện nay, cháu Khuất Kiều V đang sống với anh còn cháu Khuất Văn Đ đang sống với chị T. Sau khi ly hôn, anh xin nuôi cháu Khuất Kiều V, còn cháu Khuất Văn Đ giao cho chị T nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

+ Về tài sản chung, về công sức và nợ: Vợ chồng anh không có tài sản chung, công sức và nợ.

- Chị Kiều Thị T trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Khuất Văn Th trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP (Nay là xã XD1), huyện PT, Thành phố Hà Nội vào ngày 18/01/2012. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương thì chị về sống chung với anh Th và gia đình tại thôn XD, xã XD1, huyện PT, Thành phố Hà Nội được mấy tháng thì ra ở riêng. Thời gian đầu chung sống vợ chồng chị sống hòa hợp, hạnh phúc và không xảy ra mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, càng về sau thì chị thấy anh Th không còn tình cảm và quan tâm đến chị như trước đây, anh có nghi ngờ chị ngoại tình. Chị có giải thích nhiều nhưng anh Th không nghe. Từ đó, anh Th ít nói chuyện và lạnh nhạt với chị. Tháng 8 năm 2019, vợ chồng sống ly thân. Chị về sống ở nhà bố, mẹ đẻ tại thôn OT, xã TL, huyện PT. Năm 2019, anh Khuất Văn Th làm Đơn xin ly hôn chị. Tại Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện PT đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Khuất Văn Th. Kể từ khi Tòa án xét xử đến nay, chị và anh Th vẫn không về chung sống với nhau nữa. Nay anh Th có Đơn xin ly hôn, ý kiến của chị là không đồng ý ly hôn. Vì chị vẫn còn tình cảm với anh Th nên tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị về đoàn tụ để nuôi dạy các con khôn lớn.

+ Về con chung: Chị kết hôn với anh Khuất Văn Th sinh được 02 con chung là cháu Khuất Kiều V, sinh ngày 01/7/2013 và cháu Khuất Văn Đ, sinh ngày 26/02/2015. Thực tế, cháu Khuất Kiều V đang ở với anh Th còn cháu Khuất Văn Đ đang sống với chị. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị đồng ý để anh Khuất Văn Th nuôi cháu Khuất Kiều V, chị xin nuôi cháu Khuất Văn Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

Tại phiên tòa anh Khuất Văn Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Kiều Thị T và giải quyết xin được nuôi con.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, việc thu thập chứng cứ, cấp tổng đặt văn bản tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Khuất Văn Th và xử cho anh Khuất Văn Th được ly hôn chị Kiều Thị T. Về con chung: Đề nghị giao cháu Khuất Kiều V, sinh ngày 01/7/2013 cho anh Khuất Văn Th nuôi dưỡng, giao cháu Khuất Văn Đ, sinh ngày 26/02/2015 cho chị Kiều Thị T nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ: Không có. Về án phí: Anh Khuất Văn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Khuất Văn Th có Đơn xin ly hôn và giải quyết con chung với chị Kiều Thị T có địa chỉ cư trú tại thôn 1, xã TL, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện PT xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn và nuôi con nên thụ lý vụ án, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Kiều Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Kiều Thị T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Khuất Văn Th và chị Kiều Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XD1, huyện PT, Thành phố Hà Nội vào

ngày 18/01/2012. Việc kết hôn của anh chị đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân của anh Th và chị T được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị đã có thời gian sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 12 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Do hai bên bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng nhau. Vợ chồng luôn xảy ra cãi nói nhau. Từ đó, vợ chồng ít nói chuyện, tình cảm mờ nhạt dần. Tháng 8 năm 2019, vợ chồng sống ly thân. Thực tế tình cảm anh chị không thể hàn gắn được và không có khả năng đoàn tụ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Th và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Khuất Văn Th.

[3]. Về con chung:

Anh Khuất Văn Th và chị Kiều Thị T có 02 con chung là cháu Khuất Kiều V, sinh ngày 01/7/2013 và cháu Khuất Văn Đ, sinh ngày 26/02/2015. Cả anh Th và chị T đều có nguyện vọng được nuôi con và có đủ điều kiện để nuôi con nên cần giao cháu Khuất Kiều V cho anh Khuất Văn Th nuôi dưỡng, giao cháu Khuất Văn Đ cho chị Kiều Thị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Th và chị T đều không yêu cầu, nên các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, công sức và nợ:

Hai bên đều xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về án phí:

Anh Khuất Văn Th chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 55, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Khuất Văn Th. Anh Khuất Văn Th được ly hôn chị Kiều Thị T.

+ Về con chung: Giao cháu Khuất Kiều V, sinh ngày 01/7/2013 cho anh Khuất Văn Th nuôi dưỡng; giao cháu Khuất Văn Đ cho chị Kiều Thị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khuất Kiều V và cháu Khuất Văn Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Khuất Văn Th và chị Kiều Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có.

+ Về án phí: Anh Khuất Văn Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số: 0040384 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Anh Khuất Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Kiều Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã XD1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Kiều Duy Chính

